

Số: 32 /BC-THCS TT

Trường Vinh, ngày 1 tháng 02 năm 2026

BÁO CÁO
TRIỂN KHAI THÍ ĐIỂM TRƯỜNG MẦM NON, PHÓ THÔNG
TIỀN TIẾN THEO XU THẾ HỘI NHẬP QUỐC TẾ

1. Tên cơ sở giáo dục: Trường Trung học cơ sở Trường Thi

2. Địa chỉ trụ sở

Địa chỉ: Số 05, Đinh Bát Tuy, Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0945957267

Email: thuyhabanh1978@gmail.com

Website: <http://thcstruongthi.vinhcity.edu.vn>

Fanpage: Trường THCS Trường Thi - P. Trường Vinh - Nghệ An.

3. Quy mô lớp học: Năm học 2025-2026, trường được giao 17 lớp với 578 học sinh. Cụ thể: Khối 6: 74 em /2 lớp; Khối 7: 120 em/ 4 lớp; Khối 8: 189 em/ 6 lớp; Khối 9: 198 em/ 5 lớp.

4. CSVC: Trong nhiều năm qua trường nhận được sự quan tâm của chính quyền địa phương nên khuôn viên, CSVC trường ngày càng khang trang hiện đại. Cụ thể:

Phòng làm việc có 11 phòng gồm: Phòng Hội trường: 01; Phòng Y tế: 01; Phòng Hiệu trưởng: 01; Phòng Kế toán: 01; Phòng Hành chính: 01; Phòng phó HT: 01; Phòng nghỉ của GV: 01 (Phòng công đoàn cũ); Phòng Truyền thống: 01; Phòng Tổ CM: 02; Phòng Dội: 01.

Phòng học: có 17/17 phòng học.

Phòng chức năng khác (nhà học 3 tầng) có 06 phòng, gồm Phòng ăn học sinh: 03; Phòng nghỉ bán trú: 02; Phòng tư vấn học đường: 01.

Phòng thực hành và bộ môn (nhà học 2 tầng) có 10 phòng, gồm: Phòng mỹ thuật: 01; Phòng thực hành Hoá: 01; Phòng thực hành Sinh: 01; Phòng thực hành Vật lý: 01; Phòng Tin học: 01; Phòng Công nghệ: 01; Phòng âm nhạc: 01; Phòng kho thiết bị: 01; Phòng kỹ năng sống: 01; Phòng Stem: 01; Thư viện học sinh: 01.

5. Đội ngũ giáo viên:

Hiện nay, trường THCS Trường Thi chỉ tiêu định biên được giao năm 2026 là: 34/34 người, trường hợp đồng 05 người (gồm: 01 y tế, 02 lao công, 02 bảo vệ). Trình độ của CBGV, NV: thạc sỹ 9, đại học 25, 11 GVG tính. Đội ngũ giáo viên tâm huyết với nghề, thực hiện nghiêm túc mọi sự phân công của nhà trường.

II. Tình hình triển khai thí điểm

(Báo cáo thực trạng, đánh giá theo 7 nhóm Nhiệm vụ, giải pháp của Đề án)

1. Việc tham mưu cơ chế, chính sách để thực hiện Đề án

1.1. Về đội ngũ

- Tham mưu biên chế CBQL, GV, NV theo quy định.

Trường THCS Trường Thi là trường công thực hiện thí điểm trường tiên tiến có 100% học sinh vào học đều học chương trình trường tiên tiến. Việc dạy học ngày 2 buổi đã tiến hành gần 3 năm nay, khối lượng công việc nhiều hơn các trường công khác nhưng chỉ có 01 phó hiệu trưởng. Chỉ tiêu biên chế được tính như các trường khác vì thế cán bộ, giáo viên nhân viên phải làm việc căng giờ.

Trường chúng tôi xin đề nghị được tính chỉ tiêu biên chế như sau:

+ Trường có 01 Hiệu trưởng, 01 phó Hiệu trưởng xin đề nghị bổ sung thêm 01 phó Hiệu trưởng.

+ Số lượng giáo viên giữ nguyên số liệu hiện có là 29 người.

+ Số lượng nhân viên hiện nay có 03 gồm 01 kế toán, 01 thư viện, 01 thiết bị, xin được bổ sung 01 biên chế y tế.

- Mời các chuyên gia, nhà khoa học, giáo viên giỏi đã nghỉ hưu, nghệ nhân tiêu biểu, giáo viên các Trung tâm đã được cấp phép hoạt động...tham gia giảng dạy một số nội dung thuộc chương trình tăng cường phát triển phẩm chất, năng lực cho trẻ em, học sinh.

+ Nhà trường đã mời các trung tâm được Sở GD & ĐT cấp phép để giảng dạy tăng cường tiếng anh, dạy tăng cường tin học, Bóng đá, bóng rổ, erobic.

+ Được Sở GD & ĐT quan tâm trong việc mời các chuyên gia của các tổ chức

- Cơ chế động viên, khuyến khích đội ngũ CB, GV, NV:

Nhà trường xây dựng quy chế nội bộ, quy chế chi tiêu nội bộ để khen thưởng kịp thời, khen thưởng đột xuất khi GV có thành tích cao, khen thưởng định kỳ đầy đủ, đảm bảo quyền lợi cho cán bộ giáo viên nhân viên.

Thực hiện thi đua khen thưởng nghiêm túc công khai, công bằng, dân chủ.

Quan tâm chăm lo đời sống vật chất tinh thần cho CBGV, NV.

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng, cử tham quan học tập tại các cơ sở giáo dục tiên tiến cho BC, GV

Nhà trường luôn tạo điều kiện thuận lợi để cán bộ giáo viên tham gia học tập, nâng cao trình độ, tham gia đầy đủ các lớp chuyên đề để phục vụ dạy học ở trường tiên tiến.

1.2. Về tài chính, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

- Tham mưu cơ chế huy động các nguồn lực: Để đảm bảo CSVC, trang thiết bị dạy học. Kính đề nghị Sở GD & ĐT tham mưu với UBND tỉnh cấp thêm thiết bị, đồ dung dạy học đảm bảo theo quy định hiện hành, ban hành văn bản vận động tài trợ để nhà trường thực hiện nhằm đảm bảo cơ sở vật chất hàng năm.

- Cơ chế thu, chi học phí: Kính đề nghị Sở GD & ĐT rà soát lại chương trình dạy học, giảm tải chương trình để phù hợp thông tư 29/ TT-BGD & ĐT/2024 quy định về dạy thêm học thêm.

- Việc được ưu tiên đầu tư CSVC, TBDH theo các chương trình, kế hoạch, đề án.

Nhà trường đã thực hiện mua sắm ti vi, lắp đặt hệ thống mạng internet, đầu tư máy tính ở phòng tin học, mua sắm bổ sung thiết bị dạy học để phục vụ dạy học và tổ chức các hoạt động giáo dục nhưng vẫn còn thiếu vì nguồn kinh phí hạn chế trong khi thiết bị thí nghiệm thực hành đắt tiền.

1.3. Về chương trình giáo dục nhà trường

Đánh giá việc tự chủ xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình giáo dục nhà trường (bao gồm chương trình theo quy định của Bộ GDĐT và chương trình giáo dục tăng cường), phù hợp với tầm nhìn, sứ mệnh và điều kiện thực tế của nhà trường, đáp ứng nhu cầu, nguyện vọng của phụ huynh, trẻ/học sinh.

1.4. Về tuyển sinh

Tham mưu cơ chế tự chủ trong công tác tuyển sinh:

- Đối tượng tuyển sinh: ưu tiên học sinh có hộ khẩu, cư trú trên địa bàn phường Trường Vinh. Những đối tượng khác nhà trường sẽ xem xét hồ sơ đảm bảo không vượt quá chỉ tiêu.

- *Phương án tuyển sinh:*

Căn cứ vào tình hình thực tế nhà trường xin đề xuất với Lãnh đạo Sở GD & ĐT Nghệ An, phương án như sau:

Tuyển sinh 6 lớp

Căn cứ kết quả phổ cập giáo dục năm 2025, số lượng học sinh lớp 5 có phổ cập giáo dục tại Phường Trường Vinh như sau: Tổng số HS học tại trường TH Trường Thi: 274 em, số HS phổ cập tại các Khối Trường Thi (cũ): 251 HS, số HS phổ cập tại Phường Trường Vinh: 267 HS, số HS phổ cập ngoài Phường Trường Vinh: 07 HS.

Số lượng: 260 học sinh chia thành 6 lớp, mỗi lớp 45 em, trong đó có 2 lớp phát triển năng lực.

Điều kiện: Tất cả học sinh trên địa bàn tỉnh Nghệ An, ưu tiên các đối tượng học sinh có hộ khẩu thường trú tại Phường Trường Vinh

Lí do: Căn cứ số liệu phổ cập hàng năm và nhu cầu của phụ huynh muốn con được học gần nhà thuận tiện cho việc đưa đón, đi lại.

2. Công tác quản lý đối với việc thực hiện Đề án

2.1. Rà soát, đăng kí xây dựng mô hình

Việc rà soát các điều kiện, đăng kí và xây dựng kế hoạch của trường trình cấp có thẩm quyền phê duyệt đầy đủ theo các năm học.

2.2. Sơ kết, tổng kết Đề án tại cơ sở giáo dục

Sau mỗi năm học nhà trường tổ chức Sơ kết, tổng kết Đề án đầy đủ.

3. Công tác truyền thông

3.1. Nội dung tuyên truyền:

Nhà trường tích cực trong công tác truyền thông những điểm mạnh của nhà trường, các hoạt động giáo dục nổi bật, kế hoạch giáo dục... trên trang website và fanpage facebook của nhà trường.

3.2. Hình thức tuyên truyền: Tuyên truyền hình ảnh, video các hoạt động, tài liệu kế hoạch...

4. Xây dựng chương trình giáo dục, tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá

4.1. Xây dựng chương trình nhà trường

Từ năm học 2023 - 2024 đến nay, nhà trường luôn chủ động trong việc thực hiện xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường dựa trên Kế hoạch GD & ĐT của Bộ và đề án 147/2022 của UBND tỉnh Nghệ An về thực hiện thí điểm trường tiên tiến theo xu thế hội nhập quốc tế.

4.2. Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra đánh giá

5. Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Rà soát đội ngũ CBQL, GV, NV hiện có theo nội dung 4 về yêu cầu của Đề án bồi dưỡng, tự bồi dưỡng; thu hút đội ngũ; tăng cường mối liên kết, phối hợp để huy động đội ngũ; việc đánh giá, xếp loại CBQL, GV; việc phát huy tính tự chủ của giáo viên trong chuyên môn; tạo động lực cho giáo viên.

Nhà trường luôn chăm lo phát triển đội ngũ, tạo mọi điều kiện để cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Việc đánh giá xếp loại quản lý giáo viên dựa vào hiệu quả thực hiện nhiệm vụ, ý thức tự giác, tinh thần trách nhiệm trong nghề nghiệp đảm bảo tính công bằng, dân chủ. Luôn động viên khen thưởng kịp thời, tạo động lực để giáo viên làm việc.

6. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm của chính quyền trong việc đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học. Bên cạnh đó, nhà trường sử dụng các nguồn kinh phí hợp lý để bổ sung mua sắm CSVC, trang thiết bị dạy học hàng năm.

7. Xây dựng hệ thống đảm bảo chất lượng giáo dục

- Việc xây dựng hệ thống đảm bảo chất lượng giáo dục hàng năm đầu mỗi năm học nhà trường xây dựng kế hoạch đảm bảo chất lượng theo hướng dẫn của Sở Giáo dục, dựa trên kết quả tuyển sinh vào lớp 10 THPT của năm trước để cho GV dạy lớp 9, HS lớp 9 xây dựng cam kết chất lượng đầu ra, kí cam kết chất lượng với nhà trường, Các khối 7,8 dựa trên kết quả thi KSCL của HK2 và điểm tổng kết đối với môn không thi khảo sát trên diện rộng, đối với HS khối 6 lấy điểm KSCL GKI để làm cam kết chất lượng năm học.

- Nhà trường tiến hành xây dựng bộ tiêu chí quản trị hoạt động dạy học và hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong nhằm đảm bảo quy trình hóa hoạt động đảm bảo chất lượng cho cơ sở giáo dục theo CV hướng dẫn.

- Thông báo công khai bộ tiêu chí và các phụ lục kí cam kết chất lượng của các GV, HS của toàn trường.

III. Kết quả đạt được

(Báo cáo, đánh giá kết quả đạt được theo 9 nội dung (tiêu chí) của Đề án).

1. Nội dung 1: Sứ mệnh, tầm nhìn, giá trị cốt lõi

1.1. Sử mạng:

Hướng đến xây dựng một môi trường học tập đạt được những yêu cầu tốt nhất trong công tác giáo dục, giúp trẻ phát triển đầy đủ phẩm chất và năng lực. Khuyến khích học sinh tham gia tích cực hoạt động ngoại khoá, câu lạc bộ, hoạt động trải nghiệm để có khả năng tư duy sáng tạo, phát triển về kiến thức lẫn nhân cách một cách toàn diện về cả thể lực, trí lực, đạo đức và tâm hồn.

1.2. Tầm nhìn:

Xây dựng ngôi trường hạnh phúc, trường công lập phát triển theo mô hình trường tiên tiến theo xu thế hội nhập Quốc tế với phương châm hướng tới sự phát triển toàn diện, giúp học sinh rèn luyện phẩm chất năng lực cần thiết để tự nhận thức, tự học, tự vươn lên trong cuộc sống, tăng cường khả năng thích nghi với sự biến đổi của môi trường và bối cảnh của địa phương thời kỳ đổi mới công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

1.3. Mục tiêu:

* Mục tiêu chung:

Giúp học sinh phát triển về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành ở các em năng lực và phẩm chất mang tính nền tảng, những kĩ năng sống cần thiết phù hợp với lứa tuổi, khơi dậy và phát triển đam mê học tập, nghiên cứu khoa học, đặt nền tảng cho việc học ở các cấp học tiếp theo và cho việc học tập suốt đời.

* Mục tiêu riêng:

Học sinh phát triển các năng lực ngoại ngữ, tin học, STEM và các môn năng khiếu nghệ thuật, thể dục thể thao.

- Đánh giá về tính phù hợp và mức độ đạt được đối với sứ mệnh, tầm nhìn, giá trị cốt lõi nhà trường đã xác định

Đánh giá chung: Đạt/Chưa đạt (so với tiêu chí của Đề án).

(Nếu chưa đạt nêu rõ chỉ báo chưa đạt)

2.2. Nội dung 2: Chương trình giáo dục nhà trường

- Việc xây dựng KHGD nhà trường được xây dựng dựa trên công văn hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học của Sở GD, tổ nhóm chuyên môn xây dựng KHI tổ chuyên môn. KHGD được Hiệu trưởng phê duyệt.

- Nhà triển khai thực hiện kế hoạch giáo dục để tổ chức dạy học và dạy học 2 buổi/ngày theo văn bản quy định, sắp xếp TKB hợp lí, đan xen các tiết dạy tăng cường đảm bảo theo thông tguw quy định về việc tổ chức dạy học 2 buổi/ ngày.

- Nhà trường xây dựng các gói chương trình đáp ứng nguyện vọng phụ huynh/học sinh

- Từ năm học 2023-2024 nhà trường tổ chức dạy học theo mô hình thí điểm với các gói tăng cường bắt buộc: Phát triển năng lực Ngữ văn, Toán; Tiếng anh tăng cường; tin học IC3, giáo dục STEM; và các gói tăng cường tự chọn(theo đơn đăng kí

tự nguyện của phụ huynh) bao gồm các môn phát triển năng khiếu nghệ thuật (Âm nhạc, Mỹ thuật, Aerobic), phát triển năng khiếu thể thao (Bóng rổ, bóng đá).

- Số lượng học sinh cụ thể học các gói tăng cường:

Các gói tăng cường	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025	Năm học 2025-2026
Số lớp tiên tiến	6	10	12
Số học sinh	197	309	376
Số lượng HS học TATC	197	309	376
Số lượng HS học STEM	197	309	376
Số lượng HS học Tin học IC3	197	309	376
Số lượng HS học PTNL Toán, Ngữ Văn	197	309	376
PTNK TT Bóng rổ	134	149	187
Giáo dục KN mềm	0	0	0
PTNK TT Bóng đá	0	26	37
PTNK NT Âm nhạc	27	0	0
PTNK NT Mỹ Thuật	36	86	96
PTNL NT Nhảy Aerobic	0	48	56

Đánh giá chung: Đạt (so với tiêu chí của Đề án).

2.3. Nội dung 3: Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá

- Từ năm học 2023-2024 đến nay nhà trường thực hiện thí điểm mô hình trường tiên tiến theo đề án 147/ UBND Tỉnh Nghệ An đã tuyển sinh được tổng 12 lớp, 3 khối 6,7,8 với tổng số HS tham gia mô hình tiên tiến là 376 HS với các gói tăng cường như sau: Phát triển năng lực các môn Ngữ văn, Toán, Tin học IC3, Tiếng Anh Tăng cường, Giáo dục STEM, Phát triển năng khiếu thể thao (Bóng đá, Bóng rổ), phát triển năng khiếu nghệ thuật (Âm nhạc, Mỹ thuật, nhảy Aerobic),

- Các lớp phát triển năng khiếu dựa trên đơn đăng kí tự nguyện của phụ huynh học sinh.

- Chuyên môn nhà trường dựa trên đơn đăng kí tự nguyện của các HS sắp xếp các lớp tăng cường phát triển năng khiếu nghệ thuật và thể thao theo các lớp theo khối, mỗi lớp số lượng không quá 35 HS.

- Tất cả các môn tăng cường bắt buộc và tự chọn được xếp vào TKB chính khóa của nhà trường, ưu tiên xếp các môn tăng cường xếp 2 tiết sát nhau như: Tiếng anh tăng cường, Tin học IC3, STEM, PTKN thể thao, Nghệ thuật.

- Hai môn phát triển năng lực Toán và Ngữ Văn, nhóm chuyên môn xây dựng chương trình và KHBD lồng ghép trong chương trình GDPT 2018, đảm bảo không thay đổi thời lượng, kiến thức của chương trình GDPT 2018.

- Các môn học tăng cường được sử dụng đa dạng các hình thức tổ chức dạy học khác nhau, kiểm tra đánh giá các môn học theo quy định, cuối khóa cuối kì tổ chức kiểm tra năng lực, thi chứng chỉ.

- Môn Tin học IC3 đến tại thời điểm tháng 1/2026 có tổng số 39 HS có chứng chỉ IC3, Tiếng Anh tăng cường chưa thi chứng chỉ, sau mỗi kì học có kiểm tra đánh giá trả kết quả cho phụ huynh học sinh các kĩ năng(nghe, nói, đọc, viết), môn STEM sau cuối kì có kiểm tra đánh giá cụ thể từng HS.

- Theo chuẩn đầu ra môn Tin học IC3: HS sử dụng được các thiết bị, phần mềm thông dụng và mạng Internet để tìm kiếm thu thập chia sẻ thông tin một cách an toàn và hợp pháp; thao tác được với phần mềm và môi trường lập trình trực quan để bước đầu có tư duy thiết kế và điều khiển hệ thống. 90%HS đạt chứng chỉ Tin học quốc tế IC3. Trong hai năm kết thúc chương trình Level 1,2 có 39 em đăng kí dự thi và đạt chứng chỉ.(Lí do nhu cầu phụ huynh không đăng kí cho con em thi, và một số ít HS năng lực đầu vào thấp nên ko có khả năng để thi chứng chỉ)

- Môn Tiếng Anh Tăng cường cam kết chuẩn đầu ra 90% đạt chứng chỉ Tiếng Anh B1 theo khung tham chiếu Châu Âu(tương đương IELTS 4.0 trở lên) trong đó có ít nhất 20% học sinh đạt IELTS 4.0 trở lên sau khi hoàn thành tổng số tiết trong 4 năm học. Do mới thực hiện đến HK1 lớp 8 nên HS chưa đăng kí dự thi chứng chỉ.

- Môn Giáo dục SETM: Hình thành và phát triển ở HS năng lực giao tiếp hợp tác và sáng tạo giải quyết vấn đề theo mức độ phù hợp với chương trình PT 2018, có 90% học sinh thực hiện được 01 dự án học tập theo phương thức giáo dục STEM.

- Phát triển năng lực các môn học Toán, Ngữ văn: 100% được công nhận TN THCS, có từ 90% HS đầu vào các trường công lập THPT, học sinh giỏi các cấp đạt từ 60% trở lên, Thi vào lớp 10 THPT chuyên đạt tỷ lệ 40% trở lên(Năm thứ 3 thực hiện chương trình nên chưa có kết quả đánh giá chuẩn đầu ra của HS lớp 9)

- Các môn phát triển năng khiếu thể thao, âm nhạc cuối mỗi khóa học có bài tổng kết nhận xét cuối khóa, có các cuộc thi, giải thi đấu được tổ chức bài bản.

- Các môn phát triển Nghệ thuật – học sinh trình diễn được một nội dung thuộc môn nghệ thuật. Có học sinh đạt giải trong các kỳ thi, cuộc thi, hội thi sân chơi về chuyên môn và nghệ thuật, có nhiều HS đạt giải cuộc thi vẽ tranh do Hội đồng Đội và Hội Mỹ thuật Nghệ An.. tổ chức.

- Học sinh biết chơi một môn thể thao mà mình tham gia học, học sinh đạt giải trong các cuộc thi Hội khỏe Phù Đồng Cấp Trường tổ chức 3 năm học.

Dánh giá chung: Đạt (so với tiêu chí của Đề án).

2.4. Nội dung 4: Đội ngũ cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên

-Việc bố trí giáo viên, mời giáo viên thỉnh giảng, các chuyên gia, nghệ nhân,

nghệ sĩ tham gia.

Việc bố trí giáo viên giảng dạy đảm bảo công bằng, mặt bằng lao động, đúng tình hình thực tế. Việc xây dựng thời khoá biểu khoa học.

- Công tác bồi dưỡng giáo viên:

Nhà trường chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng các chuyên đề chuyên môn để bồi dưỡng năng lực dạy học cho giáo viên. Phối hợp với Phòng chuyên môn GDTTrH của Sở GD & ĐT để mời các chuyên viên tư vấn về chuyên môn bộ môn.

Tổ chức trao đổi chuyên môn giữa các trường tiên tiến

Cử cán bộ giáo viên tham gia các lớp tập huấn đầy đủ nghiêm túc. Tạo điều kiện và khuyến khích giáo viên tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao trình độ, chuyên môn nghiệp vụ.

- Đánh giá so với trước thi điểm và so với yêu cầu của Đề án (số lượng, năng lực,...).

Số lượng chưa đạt theo yêu cầu.

Đánh giá chung: Chưa Đạt (so với tiêu chí của Đề án).

2.5. Nội dung 5: Tài chính, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học (Cúc báo cáo)

a) Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

Việc đảm bảo về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học (Đánh giá đầy đủ thực trạng hiện nay, có so sánh với thời điểm trước khi thực hiện chủ trương mới, so sánh với yêu cầu của đề án)

Tổng kinh phí đã đầu tư: **2.304.705.900 đồng**

Trong đó:

- Ngân sách: **1.624.118.600 đồng**

Năm 2023: **376.683.800 đồng**. Chi tiết cụ thể:

+ Mua sắm thiết bị tin học : 99.000.000 đồng

+ Mua sắm hệ thống bàn học phòng vật lý: 51.000.000 đồng

+ Mua sắm trang thiết bị các phòng chức năng(tâm lý học đường, nghệ thuật,...) biểu bảg, lo go trường: 90.000.000 đồng

+ Lắp đặt bổ sung hệ thống camera, mạng : 36.803.800 đồng

+ Mua dịch vụ CNTT phần mềm dạy và học trực tuyến 3D của năm học 2023-2024: 99.880.000 đồng

Năm 2024: **1.247.434.800 đồng**. Chi tiết cụ thể:

+ Các trang thiết bị phục vụ công tác dạy học, chuyên môn(máy tính, tivi, bảng led điện tử, loa máy, ...): 122.077.800 đồng

+ Đồ dùng, thiết bị dạy học năm học 2024-2025(Giá thí nghiệm, nhiệt kế, kính hiển vi...): 19.375.000 đồng

+ Mua sắm trang thiết bị, lắp đặt khẩu hiệu cho một số phòng chức năng, nhà hiệu bộ và hàng rào: 84.100.000 đồng

+ Sửa chữa tài sản công nhà học 3 tầng : 996.422.000 đồng

+ Thi công sửa chữa đường chạy, hồ cát nhảy phục vụ công tác giảng dạy và học tập môn GDTC: 25.460.000 đồng

- Vận động tài trợ CSVC: 650.559.300 đồng

Năm học 2023-2024: 279.689.300 đồng. Chi tiết cụ thể:

+ Mua sắm trang thiết bị phòng thư viện đa năng (giai đoạn 2): 57.170.500 đồng

+ Sơn sửa mặt trong 1 số phòng học thực hành: 77.061.800 đồng

+ Chi phí xây dựng công trình : Sửa chữa một số hạng mục nhà học 3 tầng: 145.457.000 đồng

Năm học 2024-2025: 370.870.000 đồng

+ Mua bảng phục vụ công tác dạy học : 135.820.000 đồng

+ Mua sắm bàn ghế học sinh cho một số lớp : 165.200.000 đồng

+ Mua Tivi 65inch cho một số lớp học : 69.850.000 đồng

- Các nguồn thu khác: 30.028.000 đồng

Năm học 2024-2025:

+ Mua sắm đồ dùng phục vụ công tác bán trú: 20.100.000 đồng

Năm học 2025-2026:

+ Mua sắm đồ dùng phục vụ công tác bán trú: 9.928.000 đồng

(Báo cáo thêm tại Phụ lục 4A/4B).

b). Tài chính

Công tác thu, quản lý và sử dụng các khoản thu của trường triển khai xây dựng trường mầm non, phổ thông tiên tiến theo xu thế hội nhập quốc tế.

* Các khoản thu thực hiện theo quy định:

- Học phí: Mức thu học phí:

+ Năm học 2023-2024 và năm học 2024-2025: Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ.; Căn cứ Công văn 1966/SGD&ĐT KHTC ngày 05/9/2024 của Sở GD và ĐT Nghệ An v/v hướng dẫn công tác quản lý thu chi năm học 2024-2025; Căn cứ Công văn số 5475/UBND-GDDT ngày 20/9/2024 của UBND TP Vinh v/v thực hiện các khoản thu - chi năm học 2024-2025

Phường thuộc thành phố Vinh: 130.000đ/tháng/học sinh

Xã thuộc TP Vinh, phường thuộc thị xã, Thị trấn thuộc các huyện đồng bằng: 90.000đ/tháng/học sinh

Xã thuộc thị xã, xã thuộc huyện đồng bằng, (trừ xã miền núi); thị trấn thuộc huyện miền núi thấp: 60.000đ/tháng/học sinh

Xã miền núi thuộc huyện đồng bằng, thị trấn thuộc huyện miền núi cao, thuộc huyện miền núi thấp, vùng có điều kiện KT-XH đặc biệt khó khăn: 35.000đ/tháng/học sinh

Năm học 2025-2026: Thực hiện miễn giảm học phí theo quy định tại Điều Nghị định số 238 /2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ

- Tiền dịch vụ trông giữ xe đạp: Thực hiện Mục B khoản 1 điều 2, quyết định số 80/2016/QĐ/UBND ngày 20/12/2016 của UBND tỉnh về việc quy định mức thu, chế độ quản lý, phí trông giữ xe đạp, xe máy trên địa bàn tỉnh nghệ An,

Mức thu đối với HS đi xe đạp: 15.000/1 tháng x số tháng thực gửi.

- Thu tiền bảo hiểm y tế học sinh: Thực hiện theo CV số 248/ LN-BHXH-GD&ĐT ngày 36/8/2025 HD liên ngành thực hiện BHYT học sinh, sinh viên NH 2025-2026

* Các khoản thu theo hình thức thoả thuận:

- Tiền tuyển sinh đầu cấp: 40.000 đồng/HS

- Thẻ học sinh: 15.000 đồng/cm/năm học

- Photo đề thi: Tối đa không quá 20.000d/học sinh/năm học

- Tổ chức thi thử cho học sinh cuối cấp: Tối đa không quá 50.000d/học sinh/môn thi

- Sổ liên lạc điện tử: 100.000d/học sinh/năm học

* Các chương trình tăng cường

+ Môn Tiếng Anh tăng cường (Lớp 9A2) mức thu học phí: GV nước ngoài: 40.000d/tiết dạy/HS, GV Việt Nam: 30.000d/tiết dạy/HS.

+ Môn Tin học IC3: mức thu học phí: 12.000d/tiết dạy/HS

+ Môn Tiếng Anh TCTT, mức thu học phí:

Khối 6: GV nước ngoài: 40.000d/tiết dạy/HS, GV Việt Nam: 32.495d/tiết dạy/HS

Khối 7, 8: GV nước ngoài: 40.000d/tiết dạy/HS, GV Việt Nam: 32.500d/tiết dạy/HS.

+ Môn Giáo dục Stem: mức thu học phí: 25.000d/tiết dạy/HS.

+ Môn Phát triển NL các môn VH: mức thu học phí: 12.000d/tiết dạy/HS

+ Các môn tự chọn (Bóng rổ, Bóng đá, Erobic, Mỹ thuật...) mức thu học phí: 25.000d/tiết dạy/HS

- Tổ chức bán trú (Khối lớp 6,7,8)

+ Tiền ăn trưa: Mức thu dự kiến: 40.000d/ học sinh/ngày(bao gồm thuế)

+Chi phí tổ chức bán trú :

Chi phí tổ chức bán trú hàng tháng:Phục vụ công tác tổ chức bán trú; hỗ trợ trực trưa CB,GV,NV, chi phí vật tư do tổ chức bán trú; khấu hao TSCĐ; mua sắm vật dụng dùng chung, đồ dùng cá nhân cho học sinh bán trú và các khoản phí, lệ phí khác.

NH 2024-2025: Mức thu : 150.000d/học sinh/tháng

NH 2025-2026:Mức thu: 170.000d/học sinh/tháng

+ Chi phí mua sắm vật dụng bán trú ban đầu:

Thu để mua sắm vật dụng dùng chung và đồ dùng cá nhân cho học sinh bán trú đối với học sinh mới tuyển hoặc trang bị lần đầu(Khối 6) (Giường, tủ, chiếu nệm.....): Mức thu: 200.000d/học sinh/năm học

Thu để mua sắm vật dụng dùng chung và đồ dùng cá nhân cho học sinh bán trú bị hư hỏng thay thế những năm tiếp theo(Khối 7,8)(Giường, tủ, chiếu, nệm,...):
Mức thu: 150.000đ/học sinh/năm học

- Quản lý và sử dụng các khoản thu

Đánh giá chung: Đạt.

2.6. Nội dung 6: Hệ thống đảm bảo chất lượng

- Việc thiết lập được hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong nhà trường được thiết lập và thực hiện bài bản theo KH đảm bảo chất lượng từ đầu năm học.

- Việc xây dựng hệ thống các chính sách, quy trình, công cụ đối với tất cả lĩnh vực, nội dung quản lý của nhà trường; hệ thống thông tin nội bộ, nhân sự và cơ chế, giám sát, đánh giá, thông qua đó nhà trường duy trì, cải tiến và nâng cao chất lượng giáo dục được nhà trường chú trọng quan tâm hàng đầu.

- Xây dựng quy trình đảm bảo chất lượng theo các bước: lập kế hoạch đảm bảo chất lượng; triển khai thực hiện kế hoạch; kiểm tra thực hiện kế hoạch, đề xuất các công việc cho việc đảm bảo chất lượng và cải tiến kế hoạch đảm bảo chất lượng theo đúng hướng dẫn về cam kết đảm bảo chất lượng của các năm học.

- Chuyên môn nhà trường dựa trên kết quả các năm học trước đó và bài thi kiểm tra trên diện rộng cho GV thực hiện cam kết chất lượng với Hiệu trưởng ở tất cả các môn học, HS kí cam kết đảm bảo chất lượng với GVCN, PH tham gia kí cam kết đảm bảo chất lượng với các GV BM, nhà trường Hiệu trưởng kí đảm bảo chất lượng với Phòng Văn hóa Phường Trường Vinh và UBND Phường Trường Vinh và Sở GD.

- Sau mỗi kì học, năm học căn cứ kết quả tuyển sinh và lớp 10 THPT để làm căn cứ cho việc cam kết chất lượng cho đầu ra lớp 9 năm tiếp theo.

- Kết thúc mỗi học kì chuyên môn nhà trường báo cáo kết quả đối sánh cam kết chất lượng của GV và HS toàn trường, có đánh giá nhận xét kết quả đối sánh việc thực hiện đảm bảo chất lượng của từng HS- GV.

Đánh giá chung: Đạt

2.7. Nội dung 7: Chuyển đổi số trong quản trị và dạy học

- *Nêu rõ các giải pháp, các hoạt động đã triển khai về chuyển đổi số trong quản lý và dạy học.*

Nhà trường xây dựng Kế hoạch ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong quản lý, quản trị nhà trường.

Thực hiện đầu tư CSVC trang thiết bị ở các lớp học như: ti vi, mạng internet. Đầu tư máy tính ở các phòng tin học, ngoại ngữ. Sử dụng các phần mềm trong dạy học và quản lý nhà trường như: ứng dụng công nghệ công nghệ AI trong dạy học, quản lý học sinh, điểm, học bạ bằng điện tử, phần mềm quản lý văn bản office, phần mềm tuyển sinh, phổ cập giáo dục, phần mềm kế toán misa, phần mềm quản lý thiết bị, thư viện, phần mềm đánh giá chuẩn nghề nghiệp Temmis, phần mềm quản lý hồ sơ viên chức, phần mềm chăm sóc sức khỏe học sinh...

Tạo điều kiện thuận lợi để cán bộ quản lý và giáo viên tham gia các lớp tập huấn về chuyển đổi số và công nghệ AI.

- *Đánh giá hiệu quả về chuyển đổi số trong quản trị và dạy học (nêu rõ đối với yêu cầu tiêu chí về chuyển đổi số của Đề án).*

Cán bộ quản lý và giáo viên đã tích cực ứng dụng CNTT trong dạy học, hạn chế hồ sơ giấy.

Đánh giá chung: Đạt (so với tiêu chí của Đề án).

2.8. Nội dung 8: Môi trường giáo dục:

- Các giải pháp, nhiệm vụ cụ thể về xây dựng môi trường giáo dục

Nhà trường đã xây dựng được môi trường giáo dục đạt tiêu chuẩn văn hoá: giáo viên tích cực, đam mê giáo dục, chấp hành nghiêm mọi quy định của pháp luật, xây dựng tập thể đoàn kết nội bộ.

Môi trường giáo dục hướng về người học, được tôn trọng được phát triển.

- Kết quả đạt được so với yêu cầu của tiêu chí.

Lưu ý: Cần nêu rõ (có số liệu/hình ảnh minh chứng) về:

- + Kết quả xây dựng quy chế, quy định về lối sống, ứng xử trong nhà trường: đầy đủ.
- + Kết quả giáo dục học sinh bằng phương pháp kỷ luật tích cực (có đầy đủ);
- + Học sinh được hỗ trợ, tư vấn kịp thời (có minh chứng);
- + Việc tham gia các hoạt động xã hội, tình nguyện; câu lạc bộ của học sinh (đầy đủ minh chứng);

Đánh giá chung: Đạt (so với tiêu chí của Đề án).

2.9. Nội dung 9: Chuẩn đầu ra (Lê Na thực hiện)

+ Kết quả năm học 2023-2024: Số lớp thực hiện mô hình trường tiên tiến theo xu thế hội nhập quốc tế: 06 lớp(Lớp 6A1, 6A2, 6A3, 6A4, 6A5, 6A6); số lượng học sinh: 197 HS

- Học lực:

STT	LỚP	Sĩ số	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
			SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
TỔNG CỘNG		197	100	50.76%	72	36.55%	25	12.69%	0	0%

- Hạnh kiểm

STT	LỚP	Sĩ số	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
			SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
TỔNG CỘNG		197	194	98.48%	03	1.52%	0	0 %	0	0%

+ Kết quả năm học 2024-2025: Số lớp thực hiện mô hình trường tiên tiến theo xu thế hội nhập quốc tế: 10 lớp(Lớp 6A1, 6A2, 6A3, 6A4, 7A1, 7A2, 7A3, 7A4, 7A5, 7A6); số lượng học sinh: 309 HS

- Học lực:

STT	LỚP	Sĩ số	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
			SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
TỔNG CỘNG		309	142	45,95%	132	42.72%	35	11.33%	0	0%

- Hạnh kiểm

STT	LỚP	Sĩ số	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
			SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
TỔNG CỘNG		309	309	100%	0	0%	0	0 %	0	0%

+ Kết quả năm học 2025-2026: Số lớp thực hiện mô hình trường tiên tiến theo xu thế hội nhập quốc tế: 12 lớp(Lớp 6A1, 6A2, 7A1, 7A2, 7A3, 7A4, 8A1, 8A2, 8A3, 8A4, 8A5, 8A6); số lượng học sinh: 376 HS

- Học lực:

STT	LỚP	Sĩ số	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
			SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
TỔNG CỘNG		376	172	45.74%	170	45.21%	3	0.8%	0	0%

- Hạnh kiểm

STT	LỚP	Sĩ số	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
			SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
TỔNG CỘNG		376	371	98.67%	05	1.33%	0	0 %	0	0%

Đánh giá chung: Đạt

2.10. Đánh giá chung

Số tiêu chí Đạt: 8/9.

Số tiêu chí Chưa đạt: 1/9.

III. Hạn chế, khó khăn, vướng mắc; nguyên nhân và giải pháp thời gian tới.

1. Hạn chế, khó khăn, vướng mắc

- Hạn chế trong công tác tuyển sinh hàng năm
- Sĩ số HS trong lớp quá thấp, ảnh hưởng tới nguồn kinh phí cấp về để phục vụ dạy học
- Chương trình học nặng (ngoài chương trình của Bộ GD, học sinh còn học chương trình của trường tiên tiến)
- GV phải làm việc ngày 2 buổi căng thẳng về thời gian.
- Nhà trường phải bố trí lịch họp, sinh hoạt chuyên môn, hoạt động ngoại khóa vào thứ 7, chủ nhật để đảm bảo tiến độ chương trình, trong khi đó kinh phí để chi trả hạn hẹp.

2. Nguyên nhân

- Nguyên nhân khách quan.

Do điều kiện thực tế của người dân, số đông chưa đảm bảo điều kiện để con theo học mô hình trường tiên tiến

Chưa có cơ chế đặc thù dành cho GVNV trường tiên tiến

- Nguyên nhân chủ quan.

Do công tác tuyên truyền hàng năm của nhà trường chưa đảm bảo.

Nhà trường chưa có đủ các nguồn lực vượt trội để thực hiện mô hình, như: trang thiết bị dạy học chưa đồng bộ. Đội ngũ CBGVNV chưa đủ năng lực để giảng dạy Tin học, Tiếng Anh quốc tế.

3. Giải pháp trong thời gian tới: Tham mưu với Sở GD & ĐT để điều chỉnh Chương trình và thay đổi phương án tuyển sinh.

IV. Kiến nghị, đề xuất

1. Đối với Sở GD&ĐT

Kính đề nghị Sở GD & ĐT quan tâm phương án tuyển sinh năm học 2026-2027 của trường THCS Trường Thi.

Điều chỉnh Chương trình dạy học ở các lớp 6,7, 8 năm học 2025 - 2026 thực hiện thi điểm mô hình tiên tiến theo xu thế hội nhập quốc tế.

2. Đối với UBND xã/phường (dùng cho cấp học MN, TH, THCS)

Hỗ trợ kinh phí để xây dựng, bổ sung mua sắm CSVC, trang thiết bị phục vụ dạy học.

Tham mưu với UBND tỉnh để điều chỉnh chương trình của các trường tiên tiến theo xu thế hội nhập quốc tế cho phù hợp tình hình hiện nay.

Chỉ đạo các tổ chức phối hợp các nhà trường giáo dục học sinh hiệu quả.

3. Đối với UBND tỉnh Nghệ An

Điều chỉnh các khoản thu chi, giá dịch vụ trong các cơ sở công lập để phù hợp với tình hình hiện nay.

Cần quan tâm đầu tư CSVC cho các nhà trường hơn nữa.

Sắp xếp, bố trí đội ngũ có năng lực chuyên môn cao, giàu kinh nghiệm để nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

Có cơ chế chính sách tuyên dương khen thưởng kịp thời cho đội ngũ cán bộ quản lý có nhiều sáng tạo, đổi mới, cống hiến cho ngành giáo dục

4. Các đề xuất khác: Không

Nơi nhận:

- Sở GD & ĐT Nghệ An;
- Phòng VHXXH P.Trường Vinh (để b/c);
- Chi bộ NT;
- Lưu HS



HỘI TRƯỞNG

Bánh Thị Thuý Hà